

Số: /NQ-HĐND

Lợi Bác, ngày 25 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ LỢI BÁC
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Xét Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 15/12/2025 của UBND xã Lợi Bác về việc ban hành Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030;

Sau khi xem xét báo cáo của Ủy ban nhân dân xã Lợi Bác, báo cáo của các cơ quan liên quan, báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân xã, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo của Ủy ban nhân dân xã và các ngành liên quan về đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030. Hội đồng nhân dân xã quyết nghị một số nội dung chủ yếu sau:

I- MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, phát huy có hiệu quả những lợi thế về tự nhiên và tiềm năng con người, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa. Tích cực thu hút các nguồn lực đầu tư vào sản xuất nông nghiệp theo hướng liên kết từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nông dân với doanh nghiệp, hợp tác xã; tập trung chỉ đạo phát triển các cây trồng, vật nuôi có lợi thế cạnh tranh, giá trị, hiệu quả cao; phát triển thương mại, dịch vụ đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng.

Tiếp tục chăm lo phát triển giáo dục, y tế, văn hoá, giữ gìn phát huy bản sắc các dân tộc; thực hiện các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; thường xuyên củng cố, xây dựng quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Hệ thống chính trị thường xuyên được củng cố, tăng cường, đảm bảo trong sạch, vững mạnh; đoàn kết thống nhất nội bộ, giữ vững các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, nâng cao trình độ, năng lực, phẩm chất đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Không ngừng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều

hành của cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2026-2030 (22 chỉ tiêu)

2.1. Chỉ tiêu về kinh tế (08 chỉ tiêu)

(1) Phân đầu thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 48 triệu đồng/người.

(2) Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân hàng năm từ 10% trở lên.

(3) Duy trì số doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động; phân đầu đến năm 2030 thành lập mới 01 hợp tác xã.

(4) Sản lượng một số cây trồng chủ yếu: Tổng sản lượng lương thực có hạt hằng năm (Lúa; ngô): 3.200 tấn/năm. Nhựa thông: 700 tấn/năm. Gỗ tròn: 800 m³/năm.

(5) Lượng khách du lịch đến năm 2030 đạt khoảng 10.000 lượt người.

(6) Tỷ lệ công trình thủy lợi đảm bảo tưới tiêu cho diện tích cây trồng đến năm 2030: 85%.

(7) Đến năm 2030, đường xã được rải nhựa hoặc bê tông là 44km/47,3km đạt tỷ lệ 93% (*theo phân loại đường đến hết năm 2024*); số thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hoá là 18/18 thôn, đạt tỷ lệ 100%.

(8) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm đạt từ 8% - 9%.

2.2. Chỉ tiêu về xã hội (06 chỉ tiêu)

(9) Duy trì nâng cao chất lượng phổ cập Mầm non cho trẻ 5 tuổi, Phổ cập giáo dục phổ cập tiểu học mức độ 3, Phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, Phổ cập giáo dục xóa mù chữ mức độ 2.

(10) Xây dựng mới trường học đạt chuẩn Quốc gia đến năm 2030: 02 trường.

(11) Đến năm 2030: Duy trì xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2030 đạt trên 98%.

(12) Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đến năm 2030: 76%.

(13) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều hàng năm giảm từ 2% trở lên.

(14) Phân đầu tỷ lệ thôn có nhà văn hóa đạt chuẩn đến năm 2030 đạt 52,9%.

2.3. Chỉ tiêu về môi trường (03 chỉ tiêu)

(15) Trồng rừng hằng năm đạt 120ha/năm.

(16) Tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2030 đạt 58,62%.

(17) Đến năm 2030 tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đến năm 2030 đạt 80%; tỷ lệ chất thải rắn được phân thu gom, phân loại và xử lý tại các thôn đến năm 2030 đạt 90%.

2.4. Chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh (03 chỉ tiêu)

(18) Tuyển quân và huấn luyện dân quân hằng năm theo chỉ tiêu trên giao đạt 100%.

(19) Kiểm chế, kéo giảm tai nạn giao thông hằng năm cả 3 tiêu chí: $\geq 5\%$.

(20) Giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội hằng năm: $\geq 5\%$.

2.5 Cải cách hành chính, chuyển đổi số (02 chỉ tiêu)

(21) Duy trì tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa: 100%.

(22) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến: 80% trở lên.

3. Các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh (08 chỉ tiêu)

3.1. Chỉ tiêu kinh tế (02 chỉ tiêu)

(1) Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hằng năm đạt từ 8% - 9% (so với tỉnh là 10%).

(2) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm 8-9%.

3.2. Chỉ tiêu xã hội (04 chỉ tiêu)

(3) Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 so với năm 2025 tăng 148,24%.

(4) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đến năm 2030 dưới 2%.

(5) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia 33,3%.

(6) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 98%.

3.3. Chỉ tiêu môi trường (02 chỉ tiêu)

(7) Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đạt 80%.

(8) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 90%.

II- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng; không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; phát huy tốt vai trò nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị gắn với việc tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư

tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh toàn diện.

1.2. Tiếp tục đẩy mạnh khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế của xã, huy động các nguồn lực, tập trung đầu tư để phát triển kinh tế nhanh và bền vững; chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông - lâm - nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa. Nắm bắt thời cơ, chủ động huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công, đầu tư nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng từng bước đồng bộ, hiện đại. Đẩy mạnh phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp, chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm gắn với sản phẩm chủ lực, thế mạnh, đặc sản của địa phương; tập trung phát triển kinh tế rừng; thúc đẩy hợp tác, liên kết, phát triển chuỗi giá trị.

1.3. Thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách theo hướng đơn giản hoá. Tăng cường công tác quy hoạch xây dựng; thực hiện có hiệu quả công tác lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp xã đến năm 2030, trong đó tập trung phối hợp với các chủ đầu tư thực hiện các chương trình, dự án như điện gió, dự án Nhiệt điện Na Dương II, dự án mở rộng mở rộng nâng cấp mỏ than Na Dương.... Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn xã. Phát triển các mô hình, phương thức sản xuất kinh doanh mới, khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân, hỗ trợ phát triển hợp tác xã trên địa bàn xã.

1.4. Chú trọng duy trì nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân; tiếp tục thực hiện phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; phát huy bản sắc văn hoá truyền thống các dân tộc; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua phát triển giáo dục, đào tạo nghề cho người lao động và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân; thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; thực hiện tốt công tác bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn; phấn đấu giảm nghèo nhanh và bền vững, phấn đấu thực hiện đến năm 2030 cơ bản không còn hộ nghèo.

1.5. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Tăng cường công tác đối thoại, tiếp công dân, tiếp xúc cử tri; giải quyết triệt để đơn thư khiếu nại, những đề nghị, kiến nghị của công dân. Tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác tư pháp và cải cách tư pháp; chú trọng công tác hòa giải ở cơ sở, góp phần ổn định an ninh, trật tự trong địa bàn.

2. Các đột phá phát triển

(1) Sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức có tinh thần đổi mới, hết lòng, hết sức phục vụ Nhân dân.

(2) Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tập trung đầu tư mở mới, nâng cấp và cứng hóa các tuyến đường huyện, đường xã, đường thôn, ngõ xóm. Đột phá về phát triển kinh tế nông lâm nghiệp, trọng tâm là kinh tế lâm nghiệp, phát triển vùng nguyên liệu gỗ rừng trồng tập trung và các sản phẩm chủ lực như thông, keo, bạch đàn.

(3) Đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức; số hóa 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực; thực hiện thanh toán dịch vụ công trực tuyến đạt chỉ tiêu được giao.

III- CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển kinh tế

1.1. Tập trung thực hiện có hiệu quả chương trình tái cơ cấu ngành nông, lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, xây dựng nhãn hiệu và quảng bá sản phẩm. Thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng nâng cao giá trị sản phẩm gắn với thị trường tiêu thụ và bao tiêu sản phẩm; phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung đảm bảo an toàn sinh học. Phát triển thủy sản theo hướng sản xuất hàng hóa, tận dụng tối đa diện tích mặt nước để nuôi thả, tăng cường áp dụng quy trình kỹ thuật mới, giống tốt vào nuôi trồng để nâng cao sản lượng. Nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ nông nghiệp, tăng cường quản lý chất lượng nông lâm sản, thủy sản, vật tư nông nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm; chủ động các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gây hại cho cây trồng, vật nuôi. Phấn đấu duy trì và nâng cao chất lượng sản OCOP đã được công nhận, tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình mỗi xã có 01 sản phẩm.

Trong phát triển kinh tế nông nghiệp phối hợp thiết lập hệ thống vườn ươm cung cấp cây giống chất lượng cao. Phát triển vùng nguyên liệu gỗ rừng trồng tập trung và các sản phẩm chủ lực như thông, keo, bạch đàn... Phát triển trồng cây dược liệu dưới tán rừng như Sa nhân, ba kích, chè hoa vàng, các loài cây trồng có giá trị khác. Kêu gọi các nhà đầu tư xây dựng nhà máy chế biến gỗ công nghệ cao sản xuất sản phẩm gỗ đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu, khuyến khích sản xuất sản phẩm có giá trị cao. Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm; kết nối doanh nghiệp đầu tư bao tiêu sản phẩm; chủ động hợp tác, hội nhập quốc tế để mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm lâm nghiệp của xã. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất lâm nghiệp thông qua lựa chọn loài cây trồng theo định hướng hình thành vùng nguyên liệu tập trung,

sử dụng giống chất lượng tốt, áp dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác tiên tiến, tăng cường các biện pháp chăm sóc, áp dụng các biện pháp quản lý rừng bền vững. Thiết lập các mô hình liên kết, hợp tác có hiệu quả giữa các hộ gia đình (thành lập hợp tác xã, tổ hợp tác...), giữa các hộ gia đình với tổ hợp tác, giữa hợp tác xã với các doanh nghiệp... để hỗ trợ sản xuất và tạo vùng nguyên liệu tập trung.

1.2. Tăng cường quản lý điều hành ngân sách; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; thực hiện đồng bộ các giải pháp về quản lý thu ngân sách nhà nước, quyết tâm thu đạt và vượt dự toán giao

Chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả quản lý thu ngân sách nhà nước; thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác; khai thác tối đa nguồn thu còn dư địa và có giải pháp nuôi dưỡng nguồn thu hiệu quả, bền vững. Chi ngân sách đảm bảo đúng quy định, theo nguyên tắc triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để tập trung nguồn lực tăng chi đầu tư phát triển, thực hiện tiết kiệm, phòng chống lãng phí.

1.3. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đất đai, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; thực hiện quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đất đai, thực hiện tốt, có hiệu quả công tác quy hoạch; xử lý hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường; hoàn thành cơ bản chỉ tiêu dân cư sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn xã.

2. Phát triển văn hóa - xã hội

2.1. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; xây dựng đội ngũ nhân lực có trình độ, chuyên môn, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội

Triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Duy trì và nâng cao kết quả chất lượng phổ cập giáo dục; hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi; thực hiện giáo dục bắt buộc đối với tiểu học, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông. Đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; tích cực thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu tình hình mới. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm yêu cầu về phẩm chất, năng lực, đổi mới sáng tạo, chủ động ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong dạy học và quản lý; tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực tự chủ của các cơ sở giáo dục, phát huy tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong quản lý và tổ chức hoạt động dạy học. Rà soát, sắp

xếp hệ thống các trường, điểm trường bảo đảm phù hợp thực tiễn, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học, cải thiện điều kiện cơ sở vật chất các trường phổ thông dân tộc nội trú.

2.2. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân

Tiếp tục quan tâm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, nâng cao y đức; xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp, an toàn, văn minh; đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao và đa dạng của Nhân dân. Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh, nâng cao năng lực hệ thống giám sát, cảnh báo dịch và phòng, chống dịch bệnh; tiếp tục tăng cường chỉ đạo công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới, chủ động, ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp, không để dịch bệnh lớn, vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và hoạt động chuyên môn y tế.

2.3. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, thể thao, thông tin và truyền thông, nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân

Phát triển văn hóa, thể thao đảm bảo giữ gìn bản sắc, giá trị truyền thống, phong tục tập quán của địa phương. Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình Việt Nam và chuẩn mực con người Việt Nam với nhân cách, lối sống tốt đẹp, văn minh, yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo. Chú trọng bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, giữ gìn giá trị các di sản văn hóa truyền thống lịch sử cách mạng để văn hóa vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong tình hình mới. Đẩy mạnh Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh”, xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035.

Phát triển phong trào thể dục - thể thao quần chúng, đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hoá nguồn lực đối với lĩnh vực văn hóa, thể thao.

2.4. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo, dân tộc, tôn giáo

Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030. Thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em, tạo môi trường thuận lợi để thực hiện toàn diện quyền trẻ em. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội. Phát

triển hệ thống thông tin thị trường lao động, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thực hiện số hoá dân tộc thiểu số và miền núi.

2.5. Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Tổ chức triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong lĩnh vực giống cây trồng, vật nuôi, áp dụng quy trình canh tác hiệu quả, bảo quản và công nghệ sơ chế, chế biến nông, lâm sản và xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, truy xuất nguồn gốc nhằm nâng cao giá trị sản phẩm chủ lực của địa phương. Khuyến khích hộ dân, tổ hợp tác, hợp tác xã sử dụng nền tảng số, sàn thương mại điện tử, công cụ giám sát số để từng bước nâng cao năng suất, quản lý chi phí sản xuất và tiếp cận thị trường trực tuyến. Việc triển khai các nhiệm vụ gắn với các mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng an toàn, thân thiện môi trường, tiết kiệm tài nguyên và nâng cao giá trị gia tăng cho người dân.

Tập trung phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số gắn với cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị địa phương. Ưu tiên đầu tư hạ tầng số, nâng cao năng lực số cho cán bộ và người dân. Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong cung cấp dịch vụ công, sản xuất nông nghiệp, thương mại và đời sống dân sinh.

Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho người dân. Khuyến khích phát triển các mô hình sáng kiến cộng đồng, ý tưởng khởi nghiệp tại cơ sở. Tăng cường tổ chức các hoạt động hướng nghiệp, tư vấn khởi sự kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, chú trọng lực lượng thanh niên, phụ nữ và nông dân.

3. Lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ công tác quốc phòng, an ninh, tư pháp

3.1. Quán triệt và thực hiện tốt các quan điểm, chủ trương của Đảng về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; nhất là các nghị quyết, chỉ thị về quốc phòng, an ninh

Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tăng cường sự lãnh đạo cấp ủy đảng, sự điều hành của chính quyền các cấp và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, không ngừng nâng cao kỷ cương, kỷ luật và hiệu quả quản lý nhà nước về công tác quốc phòng, an ninh, Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh xây dựng khu vực phòng thủ xã vững chắc. Chú trọng xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân vững mạnh. Thực hiện tốt công tác huấn luyện, diễn tập, tuyển quân theo kế hoạch.

3.2. Thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, kiểm chế các loại tội phạm, tệ nạn xã hội

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện các quan điểm, chủ trương của Đảng về bảo đảm trật tự an toàn xã hội; phát động, duy trì phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; xây dựng, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân; Duy trì hoạt động có hiệu quả của Tổ bảo vệ An ninh trật tự ở cơ sở, kịp thời giải quyết những vấn đề phức tạp tại thôn, bản, hạn chế hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự, nhất là an ninh nông thôn; bảo vệ an toàn các mục tiêu, sự kiện quan trọng. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng, phòng cháy, chữa cháy và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

3.3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng cơ quan hành chính trong tiếp công dân, kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo ngay từ khi mới phát sinh. Chú trọng làm tốt công tác tự kiểm tra, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục các hạn chế, thiếu sót trong thực hiện nhiệm vụ của đảng viên, công chức, viên chức, không để hạn chế, thiếu sót kéo dài dẫn đến vi phạm pháp luật; tổ chức thực hiện thực chất, hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân xã Lợi Bắc khóa XX, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 25 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực xã ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- UBND xã;
- UB MTTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban, ngành xã;
- Các cơ quan, đơn vị ở địa bàn xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Hoàng Hồng Diệp

